**NỘI DUNG ÔN TẠP LẦN 4 – LỚP 11**

**MÔN: LỊCH SỬ**

 **I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM**

**BÀI 15: PHONG TRÀO CÁCH MẠNG Ở TRUNG QUỐC VÀ ẤN ĐỘ**

**NHẬN BIẾT**

**Câu 1. Phong trào Ngũ tứ được coi là**

A. Cách mạng dân chủ tư sản.B. Cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.

C. Cách mạng vô sản. D. Cách mạng giải phóng dân tộc..

**Câu 2. Lực lượng chính tham gia vào phong trào Ngũ tứ ngay từ ngày đầu bùng nổ là**

A. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản. B. Sinh viên yêu nước ở Bắc Kinh.

C. Tư sản dân tộc và nông dân. D. Tất cả các tầng lớp nhân dân.

**Câu 3. Ngày 4/5/1919, ở Trung Quốc diễn ra**

A. phong trào Ngũ Tứ. B. cuộc chiến tranh Bắc phạt.

C. nội chiến Quốc-Cộng. D. cuộc Vạn lí trường chinh.

**Câu 4. Sau phong trào Ngũ tứ, giai cấp nào nắm lấy ngọn cờ lãnh đạo cách mạng Trung Quốc?**

A. Nông dân. B. Tiểu tư sản. C. Tư sản. D. Vô sản.

**Câu 5. Tháng 7/1921, ở Trung Quốc đã diễn ra sự kiện lịch sử gì?**

A. Cuộc chiến tranh Bắc phạt bùng nổ. B. Cuộc nội chiến Quốc-Cộng nổ ra.

**C**. Đảng Cộng sản Trung Quốc thành lập. D. Chủ nghĩa Mác-Lênin được truyền bá vào Trung Quốc.

**Câu 6. Phong trào đấu tranh của nhân dân Ấn Độ trong những năm 1918-1929 đặt dưới sự lãnh đạo của**

A. Đảng Quốc đại. B. Đảng Cộng sản.

C. Đảng Quốc xã. D. Đảng tự do.

**THÔNG HIỂU**

**Câu 1. Phong trào Ngũ tứ đã giương cao khẩu hiệu:**

A. “Trung Quốc bất khả xâm phạm”.. B. “ Đã đảo đế quốc xâm lược”.

C. “Trung Quốc của người Trung Quốc”. D. “Trung Quốc độc lập muôn năm”.

**Câu 2. Phong trào Ngũ tứ đã mở đầu cao trào cách mạng chống lại thế lực nào ở Trung Quốc?**

A. Đế quốc và tư sản mại bản. B. Đế quốc và phong kiến.

C. Đế quốc và bọn phản cách mạng. D. Tư sản và phong kiến.

**Câu 3. Tác dụng lớn nhất của phong trào Ngũ tứ ở Trung Quốc là gì?**

A. Tạo điều kiện cho cho chủ nghĩa Mác-Lê nin được truyền bá vào Trung Quốc.

B. Tạo điều kiện cho tư tưởng cách mạng tháng Mười Nga thấm sâu vào Trung Quốc.

C. Thúc đẩy phong trào công nhân phát triên mạnh mẽ ở Trung Quốc.

D. Dẫn đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Trung Quốc năm 1921.

**VẬN DỤNG THẤP**

**Câu 1. Phong trào Ngũ tứ đánh dấu bước chuyển của cách mạng Trung Quốc từ**

A. đánh đổ phong kiến sang đánh đổ đế quốc.

B. cách mạng dân chủ sang cách mạng dân tộc.

C. cách mạng dân chủ tư sản sang cách mạng vô sản.

D. cách mạng dân chủ tư sản kiểu cũ sang cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.

**Câu 2. Phong trào Ngũ tứ ở Trung Quốc diễn ra nhằm mục đích gì?**

A. Chống lại sự bành trướng Trung Quốc của Nhật Bản.

B. Ngăn chặn âm mưu nhòm ngó xâm lược của thực dân Anh.

C. Phản đối âm mưu xâu xé Trung Quốc của các nước đế quốc.

D. Kêu gọi học sinh, sinh viên chống lại đế quốc, phong kiến.

**Bài 16: CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH**

**THẾ GIỚI ( 1918 – 1939)**

**Câu 1. Nét mới trong phong trào độc lập dân tộc ở Đông Nam Á giữa hai cuộc chiến tranh thế giới ( 1918 – 1939) là gì?**

A. Sự lớn mạnh của giai cấp tư sản dân tộc trong phong trào đấu tranh.

B. Một số chính đảng tư sản được thành lập và có ảnh hưởng rộng rãi.

C. Giai cấp vô sản bắt đầu trưởng thành từ thập niên 1920.

D. Các Đảng Cộng sản thành lập và lãnh đạo phong trào đấu tranh.

**Câu 2. Mục tiêu đấu tranh mà giai cấp tư sản dân tộc đề ra trong phong trào độc lập dân tộc ở Đông Nam Á là**

A. đòi quyền lãnh đạo cách mạng.

B. đoàn kết các lược lượng để chống đế quốc.

C. đấu tranh giành độc lập bằng con đường hòa bình.

D. đòi quyền tự do kinh doanh, tự chủ về chính trị.

**Câu 3. Liên minh chiến đấu chống Pháp của nhân dân 3 nước Đông Dương trong giai đoạn 1918 – 1939 được thể hiện ở sự kiện nào?**

A. Sự ra đời của Đảng CS Đông Dương và Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

B. Một số cơ sở bí mật đầu tiên của Đảng được thành lập ở 3 nước Đông Dương.

C. Sự ra đời của Đảng CSVN ( từ 10/1930 là Đảng Cộng sản Đông Dương).

D. Cuộc vận động dân chủ Đông Dương đã tập hợp đông đảo nhân dân Đông Dương.

**Câu 4. Nguyên nhân chính của phong trào đấu tranh chống Pháp ở Lào và Campuchia trong những năm 1918 – 1939 là**

A. Thực dân Pháp đàn áp dã man những người cộng sản, phá vỡ các cơ sở cách mạng.

B. Sự ra đời của Đảng CSVN ( từ 10/1930 là Đảng Cộng sản Đông Dương) lãnh đạo nhân dân đấu tranh.

C. Cuộc vận động dân chủ đã tạo động lực cho sự phát triển của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc.

D. Chính sách khai thác thuộc địa và chế độ thuế khóa, lao dịch nặng nề của thực dân Pháp.

**Câu 5. Cuộc khởi nghĩa nào của Lào trong những năm 1918 – 1939 lan rộng đến vùng Tây Bắc Việt Nam?**

A. Khởi nghĩa của Ong Kẹo. B. Khởi nghĩa của Com-ma-dam.

C. Khởi nghĩa của Chậu pa-chay. D. Phong trào chống thuế.

**Câu 6. Sau CTTG I, trước sự chèn ép của các nước đế quốc, giai cấp nào ở khu vực Đông Nam Á đã hăng hái đứng ra lập đảng phái, tổ chức chính trị đấu tranh?**

A. Tư sản dân tộc. B. Tư sản. C. Nông dân. D. Công nhân.

**Câu 7. Trong những năm 1929-1933 sự kiện nào là tiêu biểu cho phong trào chống Pháp ở Đông Dương?**

A. Cuộc khởi nghĩa của người Mèo ở Bắc Lào và Tây Bắc Việt Nam

B. Cuộc khởi nghĩa của Ong Kẹo và Com-ma-đam.

C. Phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh 1930-1931

D. Phong trào chống thuế ở Công-pông-chơ-năng.

**Câu 8. Sự phát triển mạnh mẽ của phong trào vô sản ở Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ nhất đã dẫn đến**

A. Hình thành cao trào cách mạng.

B. Chủ nghĩa Mác-Lê nin truyền bá sâu rộng.

C. Giai cấp công nhân ngày càng trưởng thành.

D. Đảng Cộng sản thành lập ở các nước

**Câu 9. Sự ra đời của Đảng cộng sản ở các nước Đông Nam Á đã khẳng định điều gì?**

A. Cách mạng ở Đông Nam Á chấm dứt thời kì khủng hoảng về lãnh đạo.

B. Giai cấp công nhân trở thành lực lượng chính trị quan trọng.

C. Hình thành cao trào cách mạng.

D. Chủ nghĩa Mác-Lê nin có điều kiện ảnh hưởng sâu rộng.

**Câu 10. Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, giai cấp nào ở Đông Nam Á lớn mạnh cùng sự phát triển kinh tế công thương nghiệp?**

A. Giai cấp công nhân. B. Giai cấp nông dân.

C. Giai cấp TS dân tộc. D. Giai cấp TS mại bản.

**Câu 11. Đảng Cộng sản nước nào được thành lập đầu tiên ở khu vực Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ nhất?**

A. Đảng CS Việt Nam. B. Đảng CS Phi-lip-pin.

C. Đảng CS Mã Lai. D. Đảng CS In-đô-nê-xi-a.

**Câu 12. Trong những năm 1930, các Đảng CS lần lượt ra đời ở những nước nào thuộc khu vực Đông Nam Á?**

A. Việt Nam, Mã Lai, Xiêm, Phi-lip-pin. B. Việt Nam, In-đô-nê-xi-a, Xiêm.

C. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Mã lai. D. Việt Nam, Mã Lai, Lào, In-đô-nê-xi-a.

**Câu13. Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, nơi nào được coi là thuộc địa quan trọng và giàu có nhất trong các thuộc địa của Pháp?**

A. Đông Nam Á. B. Việt Nam

C. Ba nước Đông Dương. D. Châu Mĩ la tinh.

**Câu 14. Sự phân hóa xã hội của các nước Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ nhất bị tác động bởi yếu tố nào?**

A. Sự thống trị của các nước đế quốc.

B. Cuộc khai thác của các nước đế quốc.

C. Sự xâm nhập của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa.

D. Hậu quả của cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất.

**Câu 15. Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, trước sự chèn ép của các nước đế quốc giai cấp nào hăng hái đứng ra lập đảng phái, tổ chức chính trị để đấu tranh?**

A. Tư sản dân tộc. B. Tư sản. C. Nông dân. D. Công nhân.

**Câu 16. Đảng Cộng sản ở các nước Đông Nam Á thành lập chịu ảnh hưởng bởi cơ sở lí luận nào?**

A. Cách mạng tháng Mười. B. Các cuộc cách mạng dân chủ tư sản.

C. Chủ nghĩa xã hội khoa học. D. Phong trào công nhân.

**Câu 17. Vì sao trong những năm 20 của thế kỉ XX chủ nghĩa Mác-Lê nin được truyền bá vào Đông Dương?**

A. Cách mạng tháng Mười Nga thắng lợi và tác động.

B. Các cuộc cách mạng dân chủ tư sản không ngừng diễn ra.

C. Chủ nghĩa xã hội khoa học hình thành.

D. Phong trào công nhân phát triển mạnh mẽ.

**Câu 18. Sự phát triển mạnh mẽ của phong trào công nhân đã dẫn đến**

A. hình thành cao trào cách mạng. B. chủ nghĩa Mác-Lê nin có điều kiện ảnh hưởng.

C. giai cấp công nhân ngày càng trưởng thành. D. Đảng cộng sản thành lập ở các nước.

**Câu 19. Điểm nổi bật trong hoạt động chính trị của giai cấp tư sản ở các nước Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ nhất là**

A. đấu tranh đòi những quyền lợi kinh tế.

B. đòi quyền tự chủ về chính trị, quyền tự do trong kinh doanh.

C. đòi thi hành những cải cách dân chủ.

D. đấu tranh đòi quyền kinh doanh và được tham gia trong một số cơ quan nhà nước.

**Câu 20. Lực lượng nào đã đóng vai trò nổi bật trong việc phát động các phong trào dân tộc tư sản ở các nước Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ nhất?**

A. Giai cấp tư sản dân tộc. B. Tầng lướp dân nghèo thành thị.

C. Giai cấp công nhân. D. Tầng lớp tri thức học sinh, sinh viên, viên chức.

**Câu 21. Từ những năm 20 của thế kỉ XX, phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á đã xuất hiện và phát triển một xu hướng mới là**

A. xu hướng tư sản. B. xu hướng bạo động.

C. xu hướng cải cách. D. xu hướng vô sản.

**Câu 22. Sự kiện nàotrong nửa đầu thập niên 30 (1930-1935) đã đánh dấu phong trào cách mạng Lào và Cam-pu-chia chuyển sang một thời kì mới?**

A. Chính quyền Xô viết được thành lập ở hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh.

B. Đảng nhân dân Cách mạng Lào thành lập.

C. Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời.

D. Đảng nhân dân Cách mạng Cam-pu-chia thành lập

**Câu 23. Phong trào nào sau đây đã tập hợp đông đảo đã tập hợp các tầng lớp nhân dân để chống bọn phản động thuộc địa, chống phát xít và chiến tranh ở Đông Dương.**

A. Phong trào Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

C. Phong trào dân chủ.

B. Phong trào đoàn kết các Đảng Cộng sản ở khu vực Đông Nam Á.

D. Phong trào Xô viết.

**Câu 24. Cuộc khởi nghĩa nào tiêu biểu cho liên minh chống Pháp của hai nước Việt- Lào?**

A. Khởi nghĩa Ông Kẹo và Com- ma- đam. B. Khởi nghĩa của Châu Pa- chay.

C. Khởi nghĩa của nông dân Rô-lê-phan. D. Khởi nghĩa ở Bô- lô –ven.

**Câu 25. Điểm mới của phong trào dân tộc tư sản ở Đông Nam Á sau Chiến Tranh thế giới thứ nhất là**

A. kiên quyết từ bỏ con đường cải lương.

B. thành lập được các tổ chức chính đảng tư sản có mục tiêu giành độc lập dân tộc rõ ràng.

C. lôi kéo được giai cấp công nhân trong nước đi theo làm cách mạng.

D. chỉ tập trung đấu tranh đòi quyền lợi chính trị.

**Câu 26. Đặc điểm lớn nhất của phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc của các dân tộc Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ nhất là**

A. Chỉ có xu hướng tư sản phát triển manh.

B. Tồn tại và phát triển song song hai xu hướng tư sản và vô sản.

C. Chỉ có xu hướng vô sản.

D. Chỉ có xu hướng cải cách.

**Câu 27. Đâu là nguyên nhân thất bại của phong trào chống Pháp của nhân dân Lào và Cam-pu-chia sau chiến tranh thế giới thứ nhất?**

A. Còn tự phát, phân tán, chưa có một tổ chức, lãnh đạo chưa đủ khả năng.

B. Không lôi kéo được đông đảo nhân dân lao động tham gia.

C. Nội bộ những ngừoi lãnh đạo có sự chia rẽ, mất đoàn kết.

D. Sự xung đột gay gắt giữa hai dân tộc Cam-pu-chia và Lào.

**Câu 28. Quy luật nào rút ra từ phong trào đấu tranh giành và giữ nền độc lập dân tộc của cá nước trên bán đảo Đông Dương trên bán đảo Đông Dương?**

A. Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

B. Sự lãnh đạo của đảng Dân tộc tư sản.

C. Liên minh, đoàn kết chiến đấu cùng chống kẻ thù chung.

D. Sự lãnh đạo của Mặt trận dân tộc thống nhất.

**Câu 29. Điểm khác biệt về lực lượng lãnh đạo trong phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc của ba nước Đông Dương so với các nước Đông Nam Á từ thập niên 30 của thế kỉ XX trở đi là**

A. lãnh đạo của giai cấp tư sản dân tộc.

B. lãnh đạo của Mặt trận dân tộc thống nhất.

C. sự lãnh đạo của các tổ chức chính trị, xã hội.

D. sự lãnh đạo của Đảng cộng sản.

**BÀI 17 CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ 2 (1939 – 1945)**

**Câu 1. Liên minh chống phát xít hình thành năm 1942 thường được gọi là gì?**

A. Phe Trục    B. Phe Đồng minh C. Phe Liên minh       D. Phe Hiệp ước

**Câu 2. Nguyên nhân nào thúc đẩy các quốc gia trên thế giới hình thành liên minh chống phát xít?**

A. Do uy tín của Liên Xô đã tập hợp được các nước khác

B. Do hành động xâm lược, bành trướng của phe phát xít khiến thế giới lo ngại

C. Do Anh, Mĩ đều thua nhiều trận trên chiến trường

D. Do nhân dân các nước trên thế giới đoàn kết.

**Câu 3. Trong quá trình đẩy lùi quân phát xít Đức, Hồng quân Liên Xô đã giải phóng được những nước nào?**

A. Đông Âu        B. Tây Âu C. Nam Âu        D. Bắc Âu

**Câu 4. Liên quân Mĩ – Anh và quân Đồng minh mử Mặt trận thứ hai ở Tây Âu bằng**

A. Cuộc tấn công vòng cung Cuốcxcơ (Liên Xô)

B. Cuộc tấn công quân Nhật Bản ở Guađancanan trên Thái Bình Dương

C. Cuộc đổ bộ Noócmăngđi (Pháp)

D. Cuộc đổ bộ đánh chiếm đảo Xixilia (Ialia)

**Câu 5. Ngày 9-5-1945 đã đi vào lịch sử thế giới là ngày**

A. Thế giới chiến thắng chủ nghĩa phát xít C. Hình thành trật tự thế giới mới

B. Chấm dứt Chiến tranh thế giới thứ hai D. Giải phóng châu Âu

**Câu 6. Nhật Bản đầu hàng không phải vì lí do nào sau đây?**

A. Mĩ ném hai quả bom nguyên tử xuống thành phố Hirôsima và Nagaxaki

B. Liên Xô đánh bại đạo quân Quan Đông của Nhật Bản ở Mãn Châu

C. Chính phủ Nhật Bản đa quá hoảng sợ, nhân dân và binh lính Nhật muốn đầu hàng

D. Các nước đồng minh gửi Tuyên cáo Pốtxđam yêu cầu Nhật Bản đầu hàng

**Câu 7. Việc Nhật Bản đầu hàng không điều kiện có ý nghĩa như thế nào?**

A. Quân Nhật chính thức ngừng chiến đấu trên các mặt trận

B. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc trên toàn mặt trận

C. Các nước thuộc địa của Nhật được giải phóng

D. Khẳng định sức mạnh của Liên Xô và Mĩ

**Câu 8. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc với**

A. Sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân

B. Sự thắng lợi của nhân dân các nước thuộc đại trên thế giới

C. Sự thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản

D. Sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa phát xít Đức, Italia, Nhật Bản

**Câu 9. Nội dung nào không phải là hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai?**

A. Khởi đầu của chiến tranh nguyên tử

B. Thế giới có nhiều thay đổi căn bản

C. Khoảng 60 triệu người chết, 90 triệu người bị tàn phế

D. Nhiều thành phố, làng mạc bị phá hủy

**Câu 10. Lực lượng nào là trụ cột trong cuộc chiến chống chủ nghĩa phát xít?**

A. Nhân dân lao động ở các nước phá xít B. Nhân dân và Hồng quân Liên Xô

C. Ba cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh D. Nhân dân các nước thuộc địa

**Câu 11. Đầu những năm 30, các nước phát xít Đức, I-ta-li-a và Nhật Bản đã liên kết với nhau thành liên minh phát xít, được gọi là**

A. Trục phát xít Đức - Italia và Nhật Bản. B. Trục Béclin - Rôma - Tôkiô.

C. ba lò lửa chiến tranh. D. mối đe dọa chiến tranh của Trục phát xít.

**Câu 12. Để thành lập nhà nước "Đại Đức", trước hết Hít-le quyết định sáp nhập nước nào vào nước Đức?**

A. Nước Tiệp.     B. Nước Áo. C. Nước Ba Lan.    D. Nước An-ba-ni.

**Câu 13. Chiến dịch nào của Liên Xô đã đánh tan đạo quân trung tâm mạnh nhất của Đức?**

A. Chiến dịch giải phóng Xta-lin-grát. B. Chiến dịch giải phóng Bê-lô-rút-xi-a.

C. Chiến dịch giải phóng Lát-vi-a. D. Chiến dịch giải phóng Mát-xcơ-va.

**Câu 14. Ngày 15-8-1945, diễn ra sự kiện lịch sử gì đối với phát xít ở châu Á -Thái Bình Dương?**

A. Mĩ thả bom nguyên tử xuống Nhật Bản, hủy diệt thành phô Hi-rô-si-ma.

B. Hồng quân Liên Xô đánh bại một triệu quân Quan Đông của Nhật.

C. Quả bom nguyên tử thứ hai của Mĩ thả xuống phá hủy thành phố Na-ga-sa-ki.

D. Nhật Bản chấp nhận đầu hàng Đồng minh không điều kiện.

**Câu 15. Vì sao Anh và Pháp phải chịu một phần trách nhiệm trong Chiến tranh thế giới thứ hai?**

A. Anh và Pháp không chịu mở mặt trận thứ hai ở châu Âu để chống phát xít.

B. Anh và Pháp làm ngơ trước họa tấn công của phát xít.

C. Anh và Pháp thực hiện chính sách nhượng bộ phát xít.

D. Anh và Pháp chậm đứng về phe Đồng minh chống phát xít.

**Câu 16. Trận phản công tại Xta-lin-grát (Liên Xô) diễn ra trong khoảng thời gian nào?**

A. Từ ngày 19-11-1942 đến ngày 02-02-1943.

B. Từ ngày 11-9-1942 đến ngày 02-02-1943.

C. Từ ngày 11-6-1941 đến ngày 19-01-1942.

D. Từ ngày 20-9-1942 đến ngày 20-02-1943.

**Câu 17. Thủ đô Rô-ma của I-ta-li-a bị quân Đồng minh chiếm đóng vào thời gian**

A. tháng 9-1943.     B. tháng 12-1943. C. tháng 6-1944.     D. tháng 8-1944.

**Câu 18. Tháng 4-1940, Đức Quốc xã chuyển hướng tấn công từ phía đông sang phía tây bằng việc xâm chiếm đầu tiên các nước**

A. Anh và Pháp. B. Hà Lan và Bỉ.

C. Đan Mạch và Na Uy. D. Hà Lan, Bỉ, Lúc-xăm-bua.

**Câu 19. Khi Đức đánh vào nước Pháp, quân Pháp chiến đấu bao lâu thì bị bại trận?**

A. Ba tuần.      B. Bốn tuần. C. Năm tuần.      D. Sáu tuần.

**Câu 20.** Ngày 23-8-1939, Liên Xô và Đức kí với nhau hiệp ước

A. Hiệp ước phòng thủ chung châu Âu. B. Hiệp ước Brét Litốp.

C. Hiệp ước không xâm lược nhau. D. Hiệp ước liên minh quân sự.

**Câu 21. Tháng 9-1940, Hiệp ước Tam cường Đức, I-ta-li-a, Nhật Bản được kí kết tại**

A. Rô-ma.      B. Tô-ki-ô. C. Giơ-ne-vơ.      D. Béc-lin.

**Câu 22. Những năm 1940 - 1941, Hít-le đã khôn khéo lôi kéo được các nước nào ở Đông Âu gia nhập Hiệp ước Tam cường?**

A. Hung-ga-ri, Ru-ma-ni, Bun-ga-ri. B. Ru-ma-ni, Hung-ga-ri, Bun-ga-ri.

C. Ru-ma-ni, Ba Lan, Tiệp Khắc. D. Ru-ma-ni, An-ba-ni, Bun-ga-ri.

**Câu 23. Vào thời gian nào Đức mở cuộc tấn công "chớp nhoáng" vào lãnh thổ Liên Xô?**

A. Ngày 22-4-1941.   C. Ngày 22-6-1941. B. Ngày 28-4-1941  D. Ngày 30-6-1941.

**Câu 24. Trong "chiến tranh chớp nhoáng" của mình, Đức dự định đánh bại Liên Xô trong mấy tuần?**

A. Từ sáu đến tám tuần. B. Từ tám đến mười tuần.

C. Từ hai đến bốn tuần. D. Từ ba đến sáu tuần.

**Câu 25. Hạm đội của nước nào bị thiệt hại nặng nề nhất ở trận Trân Châu cảng?**

A. Hạm đội Anh.      B. Hạm đội Pháp C. Hạm đội Nhật.      D. Hạm đội Mĩ.

**Câu 26. Khi chiến tranh Thái Bình Dương bùng nổ, Nhật tiến hành việc đánh chiếm khu vực nào?**

A. Tây Thái Bình Dương.     B. Đông Nam Á. C. Tây Nam Á.      D. Bắc Á.

**Câu 27. Vì sao năm 1933, Đức và Nhật đã rút ra khỏi Hội Quốc Liên?**

A. Tránh đối đầu với Liên Xô, Anh, Mĩ.

B. Để không bị ràng buộc bởi Liên Xô, Anh, Mĩ.

C. Để chuẩn bị gây chiến tranh thế giới.

D. Tự do đe dọa hòa bình, an ninh thế giới.

**II. CÂU HỎI TỰ LUẬN**

**Câu 1:** Những điểm khác nhau về giai cấp lãnh đạo, con đường và phương pháp đấu tranh của phong trào giải phóng dân tộc ở Ấn Độ so với Trung Quốc trong những năm giữa hai cuộc chiến tranh thế giới.

**Câu 2:** Đặc điểm chung của phong trào chống chống Pháp của dân Lào và Cămpuchia giữa 2 cuộc chiến tranh thế giới.

**Câu 3:** Nguyên nhân dẫn đến cuộc chiến tranh thế giới thứ 2? Nhìn nhận và đánh giá sự kiện Muy – nich. Tại sao Nhật Bản khai chiến với Mỹ - Anh ở Thái Bình Dương? Vai trò của Liên Xô trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít?